

Bản án số: 08/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 11 - 9 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kim

Ông Doãn Đức Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê
Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, mở
phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2019/TLST - HNGĐ ngày
05/7/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2019/QĐXXST- HNGĐ
ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Hồng K - sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: xã M, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Y - sinh năm 1984. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKKHKT: xã M, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: xã P, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Anh Trịnh Hồng K và chị Lê Thị Y có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án
nhân dân huyện Đông Sơn nơi anh K cư trú là Tòa án giải quyết.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2019, bản tự khai cũng như trong quá
trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trịnh Hồng K trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Hồng K và chị Lê Thị Y kết hôn với nhau trên cơ
sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh
Hóa ngày 07/02/2006. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc.
Năm 2013 chị Y vào Miền Nam, hiện nay đang ở tại xã P, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh
Đồng Nai. Thời gian đầu khi vào Miền Nam vợ chồng vẫn sống chung với nhau
nhưng đến cuối năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường

xuyên bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng liên tục xảy ra va chạm. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hai bên gia đình dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2013 đến nay vợ chồng cũng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh Trịnh Hồng K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Y.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Phương L - sinh ngày 03/12/2006 và Trịnh Duy A - sinh ngày 15/7/2012. Nguyên vọng của anh K khi ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lê Thị Y được nuôi cả hai con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì lâu nay các con đang ở cùng chị Y.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2019, theo quyết định ủy thác của Tòa án bị đơn chị Lê Thị Y trình bày:**

- Về hôn nhân: Thời gian địa điểm kết hôn cũng như đăng ký kết hôn giữa chị và anh Trịnh Hồng K như anh K trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2013 chị Y vào Miền Nam và sống tại xã P, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng vẫn sống chung với nhau nhưng đến cuối năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, anh K thường xuyên đi nhậu về rồi đánh đập chị, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Từ cuối năm 2013 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh K làm đơn xin ly hôn, chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Phương L - sinh ngày 03/12/2006 và Trịnh Duy A - sinh ngày 15/7/2012.

Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.**

*** Đại diện VKS phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận anh Trịnh Hồng K được ly hôn chị Lê Thị Y. Về con chung: Giao chị Lê Thị Y trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con và anh Trịnh Hồng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trịnh Hồng K phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Hồng K khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Lê Thị Y và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt.

Như vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị Y là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trịnh Hồng K và chị Lê Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/02/2006 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã xúc phạm nhau. Anh K và chị Y đã ly thân từ cuối năm 2013 đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị Y không thể hàn gắn được nữa. Anh K xin ly hôn, chị Y cũng đồng ý. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh K, xử cho anh được ly hôn chị Y là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Phương L - sinh ngày 03/12/2006 và Trịnh Duy A - sinh ngày 15/7/2012. Khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, anh K cũng đồng ý. Hơn nữa cháu Trịnh Phương L và Trịnh Duy A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy HĐXX giao cả hai cháu Trịnh Phương L, Trịnh Duy A cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và anh Trịnh Hồng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Trịnh Hồng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử vắng mặt chị Lê Thị Y.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Trịnh Hồng K.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Anh Trịnh Hồng K được ly hôn chị Lê Thị Y.

- **Về con chung:** Anh Trịnh Hồng K và chị Lê Thị Y có 02 con chung là Trịnh Phương L - sinh ngày 03/12/2006 và Trịnh Duy A - sinh ngày 15/7/2012.

Giao cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai cháu Trịnh Phương L và Trịnh Duy A.

Anh Trịnh Hồng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trịnh Hồng K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trịnh Hồng K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006529 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Anh Trịnh Hồng K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt anh Trịnh Hồng K, vắng mặt chị Lê Thị Y. Anh Trịnh Hồng K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã M, H Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

